

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 03-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HM tham gia phiên tòa:**

Bà Hà Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 25 tháng 02 năm 2021 và ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; Sinh năm 1982 tại NB; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: xóm 6, xã Như Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh NB; Nơi cư trú: tổ 2, ấp 7, xã BM, huyện CC, Tp.HCM; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; Có vợ tên Phạm Thị B và 03 con (trẻ lớn nhất sinh năm 2011, trẻ nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

**- Bị hại:** Bà Bùi Thị Ngọc M, sinh năm 1970 (đã chết)

Địa chỉ: XX ấp TT, xã TH, HM, Tp.HCM.

*Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Ông Bùi Văn L, sinh năm 1942 - cha của bị hại (có mặt)

Địa chỉ: YY ấp TT, xã TH, HM, Tp.HCM.

2/ Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1972 - chồng của bị hại (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ZZ ấp TT, xã TH, HM, Tp.HCM

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 6 giờ 20 phút ngày 30/7/2020 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 35N3-2932 kéo theo lôi tự chế phía sau lưu thông trên đường Đỗ Văn Dậy hướng từ Chợ HM về Cầu Xáng, huyện CC. Khi chạy đến trước nhà số ZZ tổ 7, ấp Tân Hòa, xã TH, huyện HM, Tp.HCM Đ đã để mặt trước phía bên phải của khung lôi đụng vào đuôi xe mô tô biển số 52Y4-3273 do Bùi Thị Ngọc M (sinh năm 1970, HKTT: 154/3D ấp TT, xã TH, huyện HM, Tp.HCM) đang dừng sát lề đường phía trước cùng chiều làm xảy ra tai nạn.

Tai nạn xảy ra làm Bùi Thị Ngọc M bị thương nặng chết trên đường đưa đi cấp cứu do đa chấn thương.

Hai xe liên quan hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được tráng nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 6m30 áp dụng lưu thông 2 chiều, ở giữa có kẻ vạch sơn không liên tục để phân hai chiều lưu thông, chiều đường hướng từ Chợ Hóc Môn đến Cầu Xáng rộng 3m30 và chiều đường ngược lại rộng 3m00). Nơi đây không có chướng ngại vật hay biển báo hiệu gì.

Nguyên nhân vụ tai nạn là do Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 35N3-2932 kéo theo khung lôi tự chế sau xe không đúng quy định, lưu thông vượt xe phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn, để mặt trước phía bên phải khung lôi đụng vào đuôi xe mô tô biển số 52Y4-3273 do Bùi Thị Ngọc M đang dừng sát lề đường phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn. Vi phạm Điều 8, Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ.

Về phía Bùi Thị Ngọc M điều khiển xe mô tô biển số 52Y4-3273 dừng sát lề đường nên không có lỗi gì.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 35N3-2932 tự chế kéo theo khung lôi phía sau. Qua xác minh xe không có số khung, số máy. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp.HCM kết luận số khung bị cắt mất số không xác định được số nguyên thủy, số máy bị mài mất số không xác định được số nguyên thủy. Xác minh dữ liệu quản lý phương tiện giao thông xe hai bánh của CSGT biển số xe 35N3-2932 không có trong hệ thống dữ liệu quản lý. Nguyễn Văn Đ là người quản lý xe khai nhận năm 2017 Đ mua lại ruộng rau muống của người quen tại xã BM, huyện CC, Tp.HCM, lúc mua lại ruộng rau muống thì người này bán xe lại cho Đ để làm phương tiện chở rau đi bán và không có giấy tờ gì. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa có người đến làm việc.

- 01 xe mô tô biển số 52Y4-3273 qua xác minh xe do bà Bùi Thị Ngọc M đứng tên chủ sở hữu, sau tai nạn bà Mai chết, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chồng nạn nhân là ông Trần Văn P, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: ZZ ấp Thới Tây 2, xã TH, huyện HM, Tp.HCM (BL số 16, 22).

Về dân sự: bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 28/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện HM truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Nguyễn Văn Đ có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 35N3-2932 tự chế kéo theo khung lô phía sau không đúng quy định, lưu thông không thận trọng quan sát, vượt xe phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn làm chết 01 người. Hành vi của Đ là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến an toàn trật tự giao thông công cộng, do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng: không có. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 52Y4-3273 Cơ quan CSĐT Công an huyện HM đã trả lại cho cho chồng nạn nhân là ông Trần Văn P nên không xem xét lại.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 35N3-2932 kéo theo khung lô tự chế, qua xác minh xe không có số khung, số máy, biển số xe 35N3-2932 không có trong hệ thống dữ liệu quản lý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao xe cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM đăng báo và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, hết thời hạn đăng báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 khung lô tự chế và 01 biển số xe 35N3-2932 đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Văn L không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HM. Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình đang nuôi 03 con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội lao động phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HM, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện HM, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phân xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Đ thừa nhận vào lúc 6 giờ 20 phút ngày 30/7/2020 Đ điều khiển xe mô tô biển số 35N3-2932 tự chế kéo theo khung lồi phía sau, khi lưu thông đến trước nhà số zz tổ 7, ấp Tân Hòa, xã TH, huyện HM, Tp.HCM, Đ không thận trọng quan sát, vượt xe phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn, đã để mặt trước phía bên phải của khung lồi đụng vào đuôi xe mô tô biển số 52Y4-3273 do Bùi Thị Ngọc M đang dừng sát lề đường phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn làm chị Mai chết. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện HM. Do đó, nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng phương tiện giao thông tự chế kéo theo khung lồi phía sau là không đúng quy định của pháp luật, điều khiển xe vượt xe phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn là vi phạm luật giao thông, nhưng bị cáo vẫn không chấp hành theo quy định, để mặt trước phía bên phải khung lồi đụng vào đuôi xe mô tô biển số 52Y4-3273 do Bùi Thị Ngọc M đang dừng sát lề đường phía trước cùng chiều, gây ra cái chết cho chị Mai. Trong vụ tai nạn này, lỗi chính hoàn toàn thuộc về bị cáo Đ. Hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm Điều 8, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho chị Bùi Thị Ngọc M, đây là mất mát về tinh thần không thể bù đắp được đối với gia đình nạn nhân. Đồng thời, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn trật tự giao thông công cộng và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang là lao động chính trực tiếp nuôi dưỡng 03 con nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Do bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù

có thời hạn và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục cũng đủ mang tính răn đe, giúp bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển số 35N3-2932 kéo theo khung lồi tự chế phía sau. Qua xác minh xe không có số khung, số máy, biển số xe 35N3-2932 không có trong hệ thống dữ liệu quản lý. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã đăng báo về việc tạm giữ xe nhưng không có người đến làm việc. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định giao xe cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM đăng báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá 06 tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 khung lồi tự chế và 01 biển số xe 35N3-2932 Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 52Y4-3273 Cơ quan CSĐT Công an huyện HM đã trả lại cho cho chồng nạn nhân là ông Trần Văn Phụng nên không xem xét lại.

[6] Về dân sự: gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường, có đơn bãi nại. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1/. Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã BM, huyện CC, Tp.HCM) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM đăng báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 chiếc xe mô tô không số khung, không số máy, không ốp nhựa. Nếu quá 06 tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 khung lồng tự chế và 01 biển số 35N3-2932.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số 200/L-CSĐT-ĐTTH ngày 01/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HM và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/01/2021).

3/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã BM, CC, Tp.HCM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh**